

XXVIII. PHẨM DIỆU TƯỞNG

01

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người trụ nơi hữu tướng, nếu không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả, hiện quán, thì người trụ nơi vô tướng làm sao mà có thuận nhãn, hoặc Tịnh quán địa, nói rộng cho đến Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo, nương sự tu Thánh đạo để đoạn trừ các phiền não. Vì vậy, do bị phiền não ngăn che còn không đạt được pháp địa tương ưng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao chứng đắc trí nhất thiết tướng. Nếu không đắc trí nhất thiết tướng thì làm sao đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các pháp như vậy hoàn toàn không sanh thì làm sao chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Người trụ vô tướng, cũng không thuận nhãn, cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nhưng nếu ai nương vào pháp vô tướng chẳng thật có này, tu được thuận nhãn, cho đến đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, có hữu tướng, vô tướng không?

Có tướng sắc uẩn cho đến thức uẩn không? Nói rộng cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não không?

Có tướng chứng đắc trí nhất thiết trí không?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này có tướng sắc, có tướng đoạn trừ sắc không? Có tướng thọ, tướng, hành, thức, có tướng đoạn trừ thọ, tướng, hành, thức không?

Có tướng nhãn xứ cho đến ý xứ, có tướng đoạn trừ nhãn xứ cho đến ý xứ không?

Có tướng sắc xứ cho đến pháp xứ, có tướng đoạn trừ sắc xứ cho đến pháp xứ không?

Có tướng nhãn giới cho đến ý giới, có tướng đoạn trừ nhãn giới cho đến ý giới không?

Có tướng sắc giới cho đến pháp giới, có tướng đoạn trừ sắc giới cho đến pháp giới không?

Có tướng nhãn thức giới cho đến ý thức giới, có tướng đoạn trừ nhãn thức giới cho đến ý thức giới không?

Có tướng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tướng đoạn trừ nhãn xúc cho đến ý xúc không?

Có tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, có tướng đoạn trừ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không?

Có tướng địa giới cho đến thức giới, có tướng đoạn trừ địa giới cho đến thức giới không?

Có tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tướng đoạn trừ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không?

Có tướng tham, sân, si, có tướng đoạn trừ tham, sân, si không?

Có tướng vô minh cho đến lão tử, có tướng đoạn trừ vô minh cho đến lão tử không?

Có tướng khổ, tập, diệt, đạo, có tướng đoạn trừ khổ, tập, diệt, đạo không?

Nói rộng cho đến có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não, có tướng đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não không?

Có tướng trí nhất thiết trí, có tướng đoạn trừ trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ngay trong tất cả pháp đều không có hữu tướng, cũng không có vô tướng. Nếu không có hữu tướng cũng không có vô tướng, thì làm sao biết đó là Bồ-tát tu thuận nhẫn, cũng là tu đạo, đắc quả, hiện quán?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát dùng vô tánh làm Thánh đạo, dùng vô tánh làm đắc quả, dùng vô tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì làm sao Thế Tôn ngay trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà

hiện Đăng chánh giác. Chứng đắc quả Đăng chánh giác rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngại?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, tu hành bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhờ đó xa lìa được các pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hi lạc, chứng nhập sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ hết các lạc, khổ, hỷ, ưu, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng nhập thiền thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Bây giờ, đối với các thiền, thiền chi tuy Ta nắm giữ các tướng nhưng không chấp trước; đối với các thiền, thiền chi, không đắm say thiền vị. Nơi các thiền và thiền chi đều vô sở đắc. Đối với các hành tướng của bốn thiền, Ta được thanh tịnh, không còn phân biệt. Nơi các thiền và thiền chi tuy hoàn toàn thuần thực nhưng Ta chẳng nhận lấy quả báo ấy, chỉ nương nơi thiền định làm cho tâm phát sanh thân cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông.

Đối với tướng của năm thân thông này, tuy Ta nắm giữ hoàn toàn nhưng không bị chấp trước, không say đắm. Đối với các cảnh giới của thân thông đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như trụ ở hư không.

Bây giờ, Ta quán tất cả pháp đều bình đẳng, lấy vô tánh bình đẳng làm tánh, với một sát-na tương ưng với diệu tuệ, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gọi là chứng đắc quả Đăng giác. Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo đều đồng một tướng gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy cũng bất khả đắc. Nhờ vậy thành tựu vô biên công đức như mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp bất cộng của Phật v.v..., đem diệu trí của Phật giáo hóa ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đăng Giác ngay trong tánh vô tánh của tất cả pháp phát sanh bốn thiền, năm thân thông, chứng đại Bồ-đề, đầy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các pháp dục, ác, bất thiện v.v... có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thể nào thông suốt được tất cả pháp dục, ác, bất thiện v.v..., đều

không lấy vô tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn. Vì các pháp dục, ác, bất thiện v.v... vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, mới thông suốt các pháp dục, ác, bất thiện v.v... đều lấy vô tánh làm tự tánh, xa lìa dục ác nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu năm thần thông có chút tự tánh, hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thông suốt tất cả thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới được tự tại diệu dụng vô ngại. Vì các thần thông vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát thông suốt các thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới tự tại diệu dụng vô ngại.

Thiện Hiện nên biết! Nếu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát chẳng thông suốt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và các công đức của chư Phật, đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và các công đức của chư Phật, vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ-tát, thông suốt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều lấy vô tánh làm tự tánh, với một sát-na tương ưng diệu tuệ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi cũng không thể thông suốt tất cả hữu tình, vì lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta làm cho ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng. Vì các hữu tình vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, thông suốt hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà vẫn đối với trong pháp ấy phát sanh bốn thiền, phát sanh năm thần thông, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ các công đức, an lập ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui

thù thắng, thì tại sao Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm ngay trong tất cả pháp tánh, vô tánh tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành. Và vì tuân tự theo nghiệp, theo học, theo hành này nên chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, hoặc được theo nơi đức Phật nghe pháp, hoặc lại cúng dường chư Phật, Bồ-tát, Độc giác và các quả A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu và được nghe các vị Hiền thánh v.v... Nghĩa là chúng các pháp vô tánh làm tự tánh, đạt đến hoàn toàn viên mãn mới gọi là Phật, tuân tự chúng được các pháp vô tánh làm tự tánh gọi là Bồ-tát. Cho đến Dự lưu, tin sâu các pháp vô tánh làm tự tánh gọi Hiền thiện sĩ. Do đó, tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, dù nhỏ như đầu sợi lông có thể nắm bắt được.

Nghe việc này rồi, Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chúng được pháp này mới gọi là Phật. Cho đến Dự lưu, tin sâu đây mới gọi là Hiền thiện sĩ thì ta đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc sẽ chúng đắc, hoặc không chúng đắc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta nhất định phải hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tướng, thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ trụ vào vô tướng.

Đại Bồ-tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ thoát các loài hữu tình, chúng được Niết-bàn, mới tuân tự theo nghiệp, tuân tự theo học, tuân tự theo hành, như các Đại Bồ-tát đời quá khứ phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước hết tuân tự theo nghiệp, theo học, theo hành, nên chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học bố thí Ba-la-mật-đa, thứ đến nên tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuân tự cho đến cuối cùng là tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này từ lúc phát tâm tu học bố thí Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen ngợi công đức bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm bòn xén, tùy theo

nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đầy đủ các thức ăn, nước uống và vật dụng.

Đại Bồ-tát này nhờ bố thí, thọ trì giới uẩn, nên sanh chỗ tôn quý trong cõi trời, người. Nhờ thí giới nên được định uẩn. Nhờ thí giới, định nên được tuệ uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp Tam thừa, giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do bố thí nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành tịnh giới, cũng khuyên người khác hành tịnh giới, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh giới, hoan hỉ tán thán người hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên giới uẩn thanh tịnh này, được sanh trong cõi trời, người, sanh vào chỗ tôn quý, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cùng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do trì tịnh giới nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, luôn tự mình khen ngợi công đức an nhẫn,

hoan hỉ tán thán người hành an nhẫn. Đại Bồ-tát này khi hành an nhẫn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình làm cho họ được đầy đủ.

Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do an nhẫn nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, nên tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, luôn tự mình khen ngợi công đức tinh tấn, hoan hỉ tán thán người hành tinh tấn. Đại Bồ-tát này khi hành tinh tấn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do hành tinh tấn nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, nên tự mình nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, cũng khuyên người khác nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, hoan hỉ tán thán người nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc.

Đại Bồ-tát này khi hành tịnh lự có thể đem tài sản bố thí các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ

trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do tịnh lự nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng giới, định, tuệ và giải thoát, giải thoát trí kiến thù thắng an trụ hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, luôn tự mình khen ngợi công đức sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoan hỉ tán thán người hành sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này do bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo, vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Đại Bồ-tát này do Bát-nhã nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đây là Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm, nương theo sáu pháp Ba-la-mật-đa đã học, tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ lúc phát tâm trong khi tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, đem trí nhất thiết trí tương ưng với tác ý, tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trước hết nên tu học tùy niệm Phật, thứ đến tu học tùy niệm Pháp, tuần tự cho đến cuối cùng là tu học tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Phật? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không dùng sắc,

thọ, tướng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng sắc thân vàng ròng, có ánh sáng một tâm với ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc thân vàng ròng, tướng hảo như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các pháp của Phật để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu là pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Phật như thế. Nếu tu học tùy niệm Phật, thì tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí

nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Phật còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Pháp? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tư duy pháp thiện, pháp ác, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp có ái nhiễm, pháp không ái nhiễm, hoặc pháp thánh, pháp phi thánh, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp rơi rớt trong ba cõi, pháp chẳng rơi rớt trong ba cõi, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Pháp.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu học tùy niệm Pháp như vậy thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Do đây chúng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên học tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là ngay trong ấy pháp còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm Tăng? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm Tăng, nên nghĩ: Chúng đệ tử Phật đầy đủ các công đức, là những bậc Thánh nhân, bốn đôi tám vị, tất cả đều là do vô vi hiển bày, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì bậc Thiện sĩ như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Tăng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu học tùy niệm

Tăng như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên giác ngộ tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Tăng còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Tăng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm giới? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm giới, từ lúc mới phát tâm nên tùy niệm thánh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không như uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, tùy thuận viên mãn tư duy thắng định, giới này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì Thánh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không nhớ, không tư duy, đây gọi là tùy niệm giới.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm giới như thế. Nếu tu học tùy niệm giới như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả giới còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm giới.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm xả? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm xả, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm xả, nên khi xả tài vật hoặc xả pháp, không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Nếu khi xả các chi phần trong thân thể, cũng không nên nghĩ:

Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Không tư duy về sự bố thí và phước báo của sự bố thí. Vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm xả.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm xả như thế. Nếu tu học tùy niệm xả như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chúng đắc trí nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát này dùng pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả xả còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm xả.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học tùy niệm thiên? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi tu học tùy niệm thiên, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm thiên như vậy: Các bậc Dự lưu sanh trong sáu cõi trời Dục giới, các bậc Bất hoàn sanh vào hai cõi trên. Tất cả như vậy đều bất khả đắc, không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Vì chư thiên này đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành.

Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng. Nhờ đó chúng đắc trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tướng, cũng không vô tướng.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả thiên còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Đây là Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm nương theo học sáu pháp tùy niệm tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn sự tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, thì dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến nên học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát này khi học đạo Bồ-đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đối với pháp không có chút niệm nào có thể nắm bắt, huống gì có nhớ nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí. Những nhớ nghĩ và pháp được nhớ nghĩ như vậy, nếu thật có dù chỉ máy may cũng không có việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều vô tự tánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không có trí nhất thiết trí, không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo quả nhiệm tịnh cũng không đắc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều là không có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ngay trong tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không, có thể có không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong tánh tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không đều không thể có thì nay tại sao ông nói: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều không có?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với nghĩa này, con không có gì nghi ngờ, nhưng chỉ sợ có các Bí-sô ở đời sau, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, vậy thì ai nhiễm, ai tịnh, ai trói buộc, ai tháo mở? Những vị ấy ở nơi nghĩa nhiễm, tịnh, buộc, mở chẳng hiểu rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá mạng sống thanh tịnh. Do đây nên bị đọa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sanh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chứ riêng con thật không có nghi ngờ.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ông mới có thể vì đời sau mà hỏi như vậy. Nhưng trong tánh tất cả pháp vô tánh, hoặc có, hoặc không đều bất khả đắc, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tánh có hoặc không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình cần cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên quán những nghĩa nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh nên các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình cần cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các loài hữu tình còn chấp có thường kiến, đoạn kiến, chấp vào có sở đắc, khó mà điều phục, ngu si điên đảo khó được giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Người còn chấp vào có sở đắc, do tướng có sở đắc nên không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào còn chấp có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; còn người vô sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì người ấy chẳng làm hoại tướng pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Nếu người nào đối với vô sở đắc mà muốn có sở đắc, muốn đắc hiện quán, muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết đó là muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; còn nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, là chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; trong vô sở đắc không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa? Làm sao chứng được Vô sanh pháp nhẫn? Làm sao đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông? Làm sao có được kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao có được an trụ vào kết quả dị thực như vậy để sanh các pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đạt được đầy đủ căn lành, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại Xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp vô sở đắc nên các Đại Bồ-tát chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa. Tức là nhờ đó nên đầy đủ Vô sanh pháp nhẫn, đầy đủ kết quả dị thực để phát sanh thần thông, kết quả dị thực để phát sanh bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó nên được an trụ vào kết quả dị thực để phát sanh các pháp, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đầy đủ căn lành cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết-bàn, để lại Xá-lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông có khác nhau không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đối với người vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông đều không khác nhau. Chỉ vì muốn làm cho người có sở đắc ấy xa lìa các sự đắm nhiễm, phương tiện tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông có tướng khác nhau vậy thôi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đối với người vô sở đắc, sáu pháp Ba-la-mật-đa như bố thí v.v... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thấy bố thí, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy quả báo bố thí mà hành bố thí. Không đắc tịnh giới mà trì tịnh giới. Không đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Không đắc tinh tấn mà siêng năng tinh tấn. Không đắc tịnh lự mà nhập tịnh lự. Không đắc Bát-nhã mà học Bát-nhã. Không đắc thần thông mà phát sanh thần thông. Không đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Nói rộng cho đến không đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Không đắc các hữu tình mà thành thực hữu tình. Không đắc các cõi Phật mà trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Không đắc Phật pháp mà chứng Bồ-đề.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc. Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô sở đắc như vậy, thì Thiên ma, ngoại đạo không thể phá hoại được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào ở trong một tâm niệm đầy đủ cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, đưa đến viên mãn.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong một tâm niệm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm việc gì đều được sự bảo hộ của Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở trong một tâm niệm đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến đạt được ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp đều được Bát-nhã ba-la-mật-đa bảo hộ, nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên đạt được ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp nhưng không có hai tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, nên trong pháp bố thí Ba-la-mật-đa, đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp mà hành bố thí. Do nhân duyên này nên không có hai tướng.

Như vậy, cho đến vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp nên trong tám mươi vẻ đẹp đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp mà đạt được tám mươi vẻ đẹp. Do nhân duyên này nên không có hai tướng.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến khi đạt được tám mươi vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được tám mươi vẻ đẹp. Vì vậy, cho nên tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến đạt được tám mươi vẻ đẹp nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến khi đạt được tám mươi vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với tâm ly tướng nên không thấy các tướng, mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Đó là không thấy ai hành bố thí, thí vật gì, ai nhận thí, đây bố thí, vì đây bố thí, vì sao thực hành bố thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lìa tham ái, keo kiệt để hành bố thí Ba-la-mật-đa. Bấy giờ không thấy bố thí, cũng không thấy tâm vô lậu, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ-tát như vậy, với tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát khi hành

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, với tâm ly tướng không thấy các tướng đưa đến tám mươi vẻ đẹp. Nghĩa là không thấy ai là người dẫn, ai là được dẫn, do đây mà dẫn, vì đây mà dẫn, vì sao đưa đến tám mươi vẻ đẹp, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm, không đắm trước mà đạt đến tám mươi vẻ đẹp. Bây giờ không thấy đưa đến tám mươi vẻ đẹp, cũng lại không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp.

Đại Bồ-tát như vậy, với tâm vô lậu mà đạt đến tám mươi vẻ đẹp.

Quyển thứ 528
HẾT